

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRẦN PHÚ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

KẾT QUẢ BÀI THU HOẠCH HẾT PHẦN HỌC: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LỊCH SỬ ĐẢNG VÀ
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính K166 (mở tại huyện Kỳ Anh)

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bằng số	Bằng chữ	
1	Đặng Quốc	Anh	02	7,5	Bảy rưỡi	
2	Hoàng Văn	Anh	03	7,0	Bảy điểm	
3	Nguyễn Anh	Ba	04	7,5	Bảy rưỡi	
4	Phạm Thị	Bình	05	7,5	Bảy rưỡi	
5	Nguyễn Văn	Chắt	06	7,0	Bảy điểm	
6	Nguyễn Thị	Chiêm	07	7,0	Bảy điểm	
7	Nguyễn Trọng	Chiên	09	Không đủ đk dự thi		
8	Nguyễn Ngọc	Chính	10	Không đủ đk dự thi		
9	Nguyễn Văn	Chung	11	8,0	Tám điểm	
10	Nguyễn Đình	Chúng	12	7,5	Bảy rưỡi	
11	Trần Hải	Cường	13	7,5	Bảy rưỡi	
12	Nguyễn Đức	Cửu	14	7,5	Bảy rưỡi	
13	Lê Phi	Đa	15	Không đủ đk dự thi		
14	Nguyễn Tiến	Dân	16	Không đủ đk dự thi		
15	Nguyễn Thị	Điểm	17	7,0	Bảy điểm	
16	Bùi Văn	Diễn	18	7,5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị	Duyệt	19	Không đủ đk dự thi		
18	Hoàng	Giang	20	7,0	Bảy điểm	
19	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	21	7,5	Bảy rưỡi	
20	Nguyễn Mỹ	Hạnh	22	7,5	Bảy rưỡi	
21	Bùi Thị	Hiền	23	8,0	Tám điểm	
22	Lê Thị	Hiền	24	Không đủ đk dự thi		
23	Nguyễn Thị Thu	Hòa	25	6,5	Sáu rưỡi	
24	Nguyễn Thị	Hòa	26	8,0	Tám điểm	
25	Nguyễn Thị	Hoàng	27	7,5	Bảy rưỡi	
26	Nguyễn Tiến	Hùng	28	7,0	Bảy điểm	
27	Nguyễn	Hùng	29	7,0	Bảy điểm	
28	Phạm Văn	Hùng	30	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Tiến	Hùng	31	7,5	Bảy rưỡi	
30	Lê Thị Xuân	Hương	32	8,0	Tám điểm	
31	Trần Thị	Huyền	33	7,5	Bảy rưỡi	
32	Hồ Thị Thanh	Huyền	34	7,5	Bảy rưỡi	



TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
33	Trần Minh	Kiệm	35	7,5	Bảy rưỡi	
34	Dương Trung	Kiên	36	8,0	Tám điểm	
35	Nguyễn Mỹ	Liên	37	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Xuân	Lĩnh	38	8,5	Tám rưỡi	
37	Nguyễn Thị	Lý	39	7,5	Bảy rưỡi	
38	Lê Thị Hoa	Lý	40	8,0	Tám điểm	
39	Nguyễn Thị Liên	Minh	41	7,5	Bảy rưỡi	
40	Tô Thị Lê	Na	42	7,0	Bảy điểm	
41	Hồ Văn	Nam	43	7,0	Bảy điểm	
42	Trần Thị Thanh	Ngân	44	8,0	Tám điểm	
43	Đặng Hữu	Ngọc	45	7,5	Bảy rưỡi	
44	Nguyễn Hà	Ngọc	46	7,5	Bảy rưỡi	
45	Đinh Thị Kim	Oanh	47	Nghỉ học		
46	Dương Thị	Phương	48	8,0	Tám điểm	
47	Trần Hoa	Phượng	49	Không đủ đk dự thi		
48	Dương Thị Hoa	Phượng	50	7,5	Bảy rưỡi	
49	Nguyễn Huy	Sang	51	8,0	Tám điểm	
50	Nguyễn Minh	Sang	52	7,5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Thị	Soa	53	7,5	Bảy rưỡi	
52	Nguyễn Anh	Sơn	54	8,5	Tám rưỡi	
53	Nguyễn Thị Tinh	Ta	55	Không đủ đk dự thi		
54	Nguyễn Thanh	Tâm	56	7,5	Bảy rưỡi	
55	Võ Văn	Thám	57	7,5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Trung	Thành	58	6,5	Sáu rưỡi	
57	Trần Thị Phương	Thảo	59	7,0	Bảy điểm	
58	Mai Thị Châu	Thảo	60	Không đủ đk dự thi		
59	Nguyễn Thị	Thảo	61	7,5	Bảy rưỡi	
60	Văn Quang	Thị	62	7,5	Bảy rưỡi	
61	Lê Thị	Thơ	63	Không đủ đk dự thi		
62	Dương Văn	Thọ	64	7,5	Bảy rưỡi	
63	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	65	8,0	Tám điểm	
64	Lê Thị Hà	Thu	66	8,0	Tám điểm	
65	Nguyễn Anh	Thúy	67	8,0	Tám điểm	
66	Nguyễn Thị	Thùy	68	7,5	Bảy rưỡi	
67	Bùi Xuân	Tiến	69	8,0	Tám điểm	
68	Nguyễn Minh	Tiến	70	7,0	Bảy điểm	
69	Trần Kim	Toàn	71	7,5	Bảy rưỡi	
70	Trần Đức	Trưởng	72	6,5	Sáu rưỡi	

TT	Họ và tên		Số BD	Điểm		Ghi chú
				Bảng số	Bảng chữ	
71	Nguyễn Kim	Trường	73	8,0	Tám điểm	
72	Nguyễn Anh	Tuấn	74	7,0	Bảy điểm	
73	Nguyễn Anh	Tuấn	75	7,0	Bảy điểm	
74	Nguyễn Hữu	Tuấn	76	8,0	Tám điểm	
75	Phạm Thị Hồng	Vân	77	Không đủ đk dự thi		
76	Tô Ngọc	Viên	78	7,5	Bảy rưỡi	
77	Võ Thị Thành	Vinh	79	Không đủ đk dự thi		
78	Nguyễn Thị Thanh	Vỹ	80	8,0	Tám điểm	
79	Trần Thị	Thu	80	7,0	Bảy điểm	

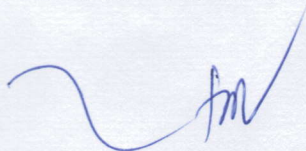
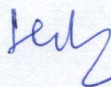
Danh sách này gồm: 79 học viên

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH

HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

TS. Nguyễn Trọng Tứ

